

BẢN NGÃ VÀ VÔ NGÃ TRONG DỊCH VĂN HỌC

THE CONCEPTS OF "EGO" AND "ALTER EGO" IN LITERARY TRANSLATION

NGUYỄN THANH HOA

(ThS-NCS; Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội)

Abstract: Since Vietnam has been opening up to the world, literary translation plays a crucial role in helping the country to understand other cultures and others to know more about its cultural identity. In this context, translators are considered as a bridge contributing to a more comprehensive understanding between people with a great cultural gap. To achieve this aim, they have to consider carefully translation techniques or methods in order to find the right place between his culture (Ego) and the culture of the author (Alter ego).

Key words: Ego, Alter Ego, literary translation, culture, cultural identity, cultural gap.

1. “Bản ngã” và “Vô ngã” là hai nguyên tắc đạo lý cốt lõi của Nhà Phật. Chúng tôi xin được mượn phép mượn hai thuật ngữ này để nói về nguyên tắc dịch thuật trong dịch văn học bởi những điểm tương đồng cũng như tính đúng đắn của hai thuật ngữ này trong thời đại bùng nổ văn hóa dịch hiện nay. Nói một cách khái quát, “bản ngã” hay “cái tôi” trong quan niệm Phật giáo được dùng để chỉ những thuộc tính, những nét riêng biệt của một cá nhân còn “vô ngã” là quá trình cá nhân tự điều chỉnh “cái tôi” của mình để có thể nhìn nhận tốt hơn cái “bản ngã” và tiếp thu cái khác từ bên ngoài. Hai quá trình hình thành “bản ngã” và “vô ngã” đòi hỏi có thời gian và thường gắn với một đặc điểm lịch sử, xã hội, kinh tế của từng thời kì. “Bản ngã” vốn sợ “vô ngã” bởi nhìn ở một góc độ “phàm tục”, cái “vô ngã” nếu không biết điều chỉnh đúng mức sẽ có thể làm ảnh hưởng đến cái “bản ngã”. Chúng tôi sử dụng hai khái niệm này khi đề cập đến những phương thức dịch văn học hiện nay khi chúng ta đang sống ở thời kì giao thoa liên văn hóa phát triển mạnh mẽ. “Bản ngã” và “vô ngã” hơn bao giờ hết cần được quan tâm đúng mức để có được một nền văn học dịch với những người dịch có được cái “độ” như dịch giả lâu năm Lê Hồng Sâm đã chia sẻ. Ở đây cái “độ”, đó chính là sự điều chỉnh hợp lý giữa cái “bản ngã” và “vô ngã” trong khi dịch. Để hiểu rõ vấn đề này, chúng ta sẽ đi vào làm rõ tính hình dịch văn học hiện nay ở Việt Nam, xu hướng dịch hiện nay ra sao, và xu hướng đó ảnh hưởng đến nền văn hóa nước nhà như thế nào.

2. Những năm gần đây, chỉ cần nhìn số lượng sách dịch có thể dễ dàng nhận ra tầm quan trọng của sách dịch đối với nền văn học nước nhà như thế nào. Theo đó, những cuộc tranh luận về dịch thuật

cũng đã xuất hiện, thậm chí có cả những diễn đàn trên mạng được lập ra để đưa ra những bình luận. Hãy xem một vài ví dụ được trích dẫn từ bản dịch *Lolita* của đại danh hào Nabokov do dịch giả Dương Tường dịch:

(1) *Lolita, light of my life, fire of my loins. My sin, my soul. Lo-lee-ta: the tip of the tongue taking a trip of three steps down the palate to tap, at three, on the teeth. Lo. Lee. Ta.*

She was Lo, plain Lo, in the morning, standing four feet ten in one sock. She was Lola in slacks. She was Dolly at school. She was Dolores on the dotted line. But in my arms she was always Lolita (Nabokov: 4).

Lolita, ánh sáng của đời tôi, ngọn lửa nơi hạ bộ của tôi. Tật lưỡi của tôi, tâm hồn của tôi. Lo-lê-ta: đầu lưỡi lướt xuống ba bước nhỏ dọc vòm miệng, đến bước ba khê đập răng. Lo.Li.Ta.

Buổi sáng, em là Lo, ngắn gọn là Lo thôi, đứng thẳng cao một mét bốn sáu, chân đi độc một chiếc tất. Mặc quần dài trong nhà, em là Lola. Ở trường học, em là Dolly. Trên dòng kẻ chấm, em là Dolores. Nhưng trong vòng tay tôi, bao giờ em cũng là Lolita (Dương Tường: 15).

(2) *"She is still shunting", said Miss Pratt, showing how with her liver-spotted hands [...] "Em vẫn chao qua chao lại", Miss Pratt nói, khua hai bàn tay lốm đốm vết men gan để minh họa [...]*

Đã có rất nhiều cuộc tranh luận nổ ra về việc Dương Tường dịch “fire of my loins” thành “ngọn lửa nơi hạ bộ”, “on the dotted line” thành “trên dòng kẻ chấm” hay “her liver-spotted hands” thành “hai bàn tay lốm đốm vết men gan”. Sau rất nhiều những ý kiến cho rằng tác giả bám từ, dịch ầu, ở lần tái bản có chỉnh sửa gần đây nhất năm 2012, Dương Tường cũng không đưa ra một điều chỉnh nào. Và cũng năm đó, bản dịch được trao giải thưởng dịch thuật của Hội Nhà văn Hà Nội. Có lẽ nhiều người sẽ tự đặt câu hỏi rằng, tại sao một bản dịch với nhiều ý kiến trái chiều như vậy, mà vẫn được công nhận,

thậm chí còn được nhận một giải thưởng cao quý đối với người dịch. Câu trả lời sẽ được làm sáng tỏ ở phần sau đây khi chúng ta đặt bản dịch *Lolita* trong guồng quay dịch thuật hiện nay để thấy được xu hướng mà người dịch đang hướng đến là gì, quan hệ giữa cái “bản ngữ” và “vô ngữ” trong hoạt động này là như thế nào và những nguyên nhân ẩn sâu trong đó.

Dịch giả Cao Việt Dũng, với những dịch phẩm như *Bản đồ và vùng đất, Hạt cơ bản, Mỗi tình mực cười...* đã nhận xét rằng hiện nay xu hướng dịch của các dịch giả Việt Nam đi ngược lại với những bậc tiền bối xưa như Bùi Giáng... ở chỗ thể hệ dịch giả mới “đưa người đọc tiến gần hơn đến tác giả” (Theo Schleiermacher). Xu hướng này có thể được hiểu là mang những yếu tố ngoại lai trong tác phẩm tới người đọc nước mình (Foreignization). Trong khi đó, những dịch giả ở thế hệ trước lại có thói quen bản xứ hóa hay theo ngôn từ của Cao Việt Dũng là “vơ tất cả cho mình” (Domestication). Ở thế hệ trước, văn hóa bản địa được chú trọng hơn văn hóa ngoại lai. Người dịch cố gắng mang những “cái xa lạ” gần lại hơn với “cái tôi” hay “bản ngữ” để người đọc có thể dễ chấp nhận hơn, tránh gây ra cú sốc về văn hóa. Chính vì thế mà trong “Tâm da lừa” của nhà văn Pháp Honoré de Balzac, chiếc áo “mãng-tô” đã biến thành “chiếc áo to” trong bản dịch của Trọng Đức. Hay chỉ cần nhìn việc dịch tên riêng của các tác phẩm xưa và nay, cũng có thể dễ dàng nhận thấy sự thay đổi trong cách tiếp cận văn bản gốc của dịch giả hiện nay. Nếu ngày xưa các tên riêng thường được phiên âm sang tiếng Việt để người đọc có cảm giác đó là tiếng Việt thì hiện nay các dịch giả giữ nguyên chính tả ở ngôn ngữ gốc. Những bản dịch với tên riêng được phiên âm như “Bà Bôvary”, “Bà tước Môngtơ Cridô”... đã và sẽ dần dần mất chỗ đứng trong thị trường dịch thuật hiện nay.

Trở lại câu chuyện dịch *Lolita* của Dương Tường để suy xét xem lý do khiến dịch giả giàu kinh nghiệm này từ chối chỉnh sửa sau rất nhiều chỉ trích từ phía người đọc. Nếu nhìn ở góc độ xu hướng dịch thuật hiện nay, khi mà cái “bản ngữ” giảm đi rất nhiều, thay vào đó là một thái độ “vô ngữ” trong dịch thuật, suy cho cùng hành động của Dương Tường thể hiện màu sắc thời đại và mang một ý nghĩa quan trọng trong quá trình giao thoa văn hóa và xây dựng nền văn học nước nhà.

Xu hướng “vô ngữ” của thế hệ dịch giả bây giờ không phải không gặp phải những trắc trở. Những độc giả lo lắng cho nền văn hóa nước nhà có thể cảm thấy ái ngại khi nhìn các bản dịch hiện nay. Họ có thể hiểu nhưng vẫn thấy phảng phất đâu đó “cái lạ” trong bản dịch. Lo lắng đó là có cơ sở nhưng, theo chúng tôi, lại không hợp lý. Câu hỏi đặt ra là, mục đích dịch các tác phẩm văn học nước ngoài trong thời kì liên văn hóa hiện nay để làm gì? Chúng ta dịch văn học để các dân tộc hiểu nhau hơn, để từ “bất đồng văn hóa” sẽ không còn tồn tại trong từ điển. Cũng với tham vọng như vậy, Đoàn Cẩm Thi, giảng viên bộ môn văn học Việt Nam tại Paris VII, dịch giả của rất nhiều tiểu thuyết từ tiếng pháp sang tiếng Việt và ngược lại, đã mong muốn quảng bá văn hóa Việt Nam thông qua việc thành lập tủ sách *Văn học Việt Nam đương đại* của NXB Riveneuve. Rất nhiều các tiểu thuyết Việt Nam được dịch ra tiếng Pháp (Chinstown, Thoạt kì thủy, Song song, Blogger...) với mong muốn bạn đọc Pháp hiểu hơn văn hóa và nền văn học của Việt Nam. Quả vậy, tác phẩm văn học dù được xây dựng dựa trên thực tế cuộc sống hay hư cấu đều là sự thể hiện tư duy, nhân sinh quan của một cộng đồng dân cư. Theo Wilhelm von Humboldt “*Tất cả các hệ thống ngôn ngữ đều chứa đựng sự phân tích về thế giới bên ngoài của riêng mình, phân biệt ngôn ngữ đó với ngôn ngữ khác*” (Larose:43). Khi đứng cạnh một nền văn hóa khác, mỗi dân tộc tự nhìn nhận lại cái “bản ngữ” của mình. Ta chỉ có thể thấy ta khác khi đặt vào trong mối quan hệ so sánh với người khác. Và văn hóa cũng như vậy. Dịch một tác phẩm văn học mà giữ nguyên màu sắc của tác phẩm đó với những cái lạ là một công cụ hữu hiệu để nền văn học nước nhà tự xem xét những nét tương đồng và dị biệt trước tiên là giữa hai nền văn hóa, sau đó là hai nền văn học và hơn cả giữa các cá thể trong dân tộc đó. Thông qua quá trình đó, mỗi nền văn hóa, văn học và mỗi cá nhân sẽ tự làm giàu thêm kiến thức về các nền văn hóa khác. Chỉ khi chúng ta lưu giữ cái yếu tố ngoại lai của văn hóa gốc thì mới cho phép so sánh với văn hóa bản địa. “*Bản sắc [...] chỉ có thể có được thông qua mối quan hệ với cái khác và việc lặp cường các mối quan hệ trao đổi văn hóa*” (Meschonnic: 14). Nếu tất cả các dịch giả đi theo hướng “đánh đồng tất cả” thì có lẽ tất cả các nền văn hóa trên thế giới sẽ chỉ còn là một. “Yếu tố

ngoại lai” chính là đặc điểm nổi bật của một nền văn hóa. Nói như vậy không có nghĩa là dịch giả sẽ phải bằng mọi giá mang yếu tố ngoại lai đến cho người đọc bởi việc “nhập khẩu các yếu tố văn hóa” cũng cần có thời gian để thâm nhập vào nền văn hóa nước nhà. Dịch giả cần có thời gian đủ để cảm thấy quen dần với “cái lạ”. Ví dụ về việc dịch một số thành ngữ trong bản dịch *Dịch hạch và Thỏ lá* của Đặng Thế Linh là một minh chứng rõ nét cho khẳng định này. Theo Lê Hồng Sâm, người dịch giỏi là người biết tìm đến cái “độc”, đó là điểm an toàn giữa “bản ngữ” và “vỏ ngữ”, tùy từng văn cảnh, hoàn cảnh cụ thể, để không bị rơi vào hai thái cực, hoặc quá chú trọng đến văn hóa gốc mà quên đi văn hóa bản địa hay ngược lại. Đặng Thế Linh đã rất tài tình khi biết chọn lựa giữa việc giữ nguyên một số thành ngữ của Pháp hay thay đổi nó thành thành ngữ tiếng Việt. Ví dụ:

(3) *Et celui-là le bassine avec le récit de son voyage à bicyclette et ses parties de pêche au chat. Roux se dit que peut-être il a tiré le mauvais cheval. Que Yersin fut une comète (Deville : 35).*

Còn chàng trai này làm ông điên tiết với câu chuyện đạp xe đường dài và những chuyến dừng thuyền câu cá. Roux tự nhủ có thể ông đã đặt niềm tin của mình ở nhầm chỗ. Rằng Yersin là một ngôi sao chổi (Đặng Thế Linh: 43).

(4) *Il se souvient de leurs espoirs et de leurs conversations sur la peste. Qui veut noyer son chien l'accuse de la rage. Il sait qu'à l'entrée du square Bouicaut, en bas du Lutetia, on a planté le pameau « Parc à jeux, Réservé aux enfants, Interdit aux juifs » (Deville: 133).*

Ông nhớ lại những hy vọng chung của họ, các cuộc trò chuyện về dịch hạch. Muốn đem chó xuống nước thì cái báo nó bị dại. Ông biết rằng ở lối vào công viên Bouicaut, bên dưới khách sạn Lutetia, người ta đã dựng tấm biển « Vườn chơi trẻ em, Cấm Do Thái » (Đặng Thế Linh: 159).

Hai thành ngữ với hai xu hướng dịch khác nhau. Ở ví dụ (3), dịch giả đã dịch “tiré le mauvais cheval” (Đặt cược không đúng con ngựa) thành “đặt niềm tin của mình nhầm chỗ”. Có thể nói, dịch giả đã bản địa hoá yếu tố ngoại lai (thành ngữ tiếng Pháp). Dịch giả thấy rằng, nếu để y nguyên như ở văn bản gốc có thể người đọc sẽ cảm thấy quá lạ lẫm với hình ảnh đặt cược đua ngựa, một nét văn hoá rất quen thuộc của người Pháp. Đặng Thế Linh đã khéo léo chuyển ngữ sang tiếng Việt vẫn với ý đó nhưng với ngôn ngữ dễ hiểu hơn với độc giả Việt Nam. Tuy nhiên ở ví dụ (4), dịch giả đã hoàn toàn bám sát từ văn bản gốc bởi trong hoàn cảnh này,

người đọc vẫn có thể hiểu được ý của tác giả nói gì thông qua câu thành ngữ Pháp.

3. Hai xu hướng dịch thuật *hướng đích*, tôn vinh *cái tôi* hoặc *hướng nguồn*, vận dụng *vỏ ngữ* là không có gì là mới. Trong lịch sử dịch thuật, đã có rất nhiều các tác giả đề cập đến khái niệm này từ nửa sau thế kỉ XIX. Có thể kể một số tác giả như: Goerges Mounin với khái niệm “kính trong suốt” (verres transparents) đối với bản dịch hướng đích, làm cho người ta quên đi là mình đang đọc một bản dịch; và “kính màu” (verres colorés) đối với bản dịch hướng nguồn, ở đó người đọc nhận thấy những màu sắc của văn hoá gốc; hay một số tác giả đề cao dịch hướng nguồn như Antoine Bernan, Henri Meschonnic.... Lịch sử đã cho thấy, dịch thuật nhất là dịch văn học luôn luôn được đặt trong mối quan hệ qua lại, không khít giữa văn hoá đích và văn hoá nguồn. “Bản ngữ” luôn luôn được so sánh với cái khác để làm nổi lên các điểm tương đồng và dị biệt. Việc so sánh hai xu hướng dịch cũng không có gì là mới đối với ngành dịch thuật. Tuy nhiên, việc dịch văn bản văn học theo hướng “vỏ ngữ” mà vẫn giữ được “bản ngữ” là một điểm mới cần được quan tâm nhiều hơn bởi dấu rằng công việc dịch mang tính cá nhân, chủ quan nhưng cần một sự thống nhất trong phương thức chuyển tải văn hoá giúp người đọc làm quen với phương thức mới nhanh hơn và công tác dịch chuyên nghiệp hơn cũng như tránh những tranh luận không cần thiết. Nếu tất cả các dịch giả cùng làm việc với nhau để đi đến thống nhất một phương thức làm việc, chắc chắn rằng con đường đi đến độc giả sẽ ngắn và nhanh hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đinh Hồng Vân (2014): *Phân tích và nhận biết thông tin trong dịch thuật*, NXB ĐHQG.
- Meschonnic, H. (1999): *Poétique du traduire*, Verdier.
- Mounin, G.(1994): *Les belles infidèles*, Paris, Presses universitaires de Lille.
- Munday, J. (2001): *Introducing Translation Studies: Theories and applications*, London & New York: Routledge.
- Ladmiral, J.-R (2014): *Sourcier ou cibliste*, Paris, Société d'édition Les Belles Lettres.
- Larose, R. (1989): *Théories contemporaines de la traduction*, Québec: Presses de l'Université de Québec.
- Một số trang web có bài viết về dịch thuật.